

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Nông nghiệp;

Chuyên ngành: Bảo vệ Thực vật

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: LÊ KHẮC HOÀNG

2. Ngày tháng năm sinh: 17/08/1975; Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán: xã Thái Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 29, đường số 3, Jamona City, Đào Trí, phường Phú Thuận, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ: Số 29, đường số 3, Jamona City, Đào Trí, phường Phú Thuận, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại di động: 091 6789 098; E-mail: lkhoang@hcmuaf.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 02 năm 1997 đến tháng 02 năm 1998: Nghiên cứu viên, Phòng Bảo vệ Thực vật – Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam – 121 Nguyễn Bình Khiêm, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

- Từ tháng 03 năm 1998 đến tháng 02 năm 2003: Trưởng phòng khử trùng, Công ty Giám định và Khử trùng FCC – 45 Đinh Tiên Hoàng, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

- Từ tháng 03 năm 2003 đến tháng 03 năm 2006: Học viên cao học tại Khoa Nông học, Trường Đại học Kyushu, Nhật Bản

- Từ tháng 03 năm 2006 đến tháng 03 năm 2009: Nghiên cứu sinh tại Khoa Nông học, Trường Đại học Kyushu, Nhật Bản

- Từ tháng 05 năm 2009 đến tháng 07 năm 2011: Giám đốc sản phẩm, Công ty Syngenta Việt Nam – Khu Công nghiệp Biên Hòa 2, Đồng Nai

- Từ tháng 08 năm 2011 đến tháng 12 năm 2012: Phó Tổng giám đốc, Công ty Agricare Việt Nam – 19A Cộng Hòa, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

- Từ tháng 03 năm 2013 đến tháng 02 năm 2014: Giảng viên (ký hợp đồng làm việc lần đầu), Bộ môn Bảo vệ Thực vật, Khoa Nông học, Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh – khu phố 6, phường Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

- Từ tháng 04 năm 2014 đến tháng 03 năm 2016: Giảng viên (quyết định hết thời gian tập sự và bổ nhiệm vào ngạch viên chức), Bộ môn Bảo vệ Thực vật, Khoa Nông học, Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh – khu phố 6, phường Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

- Từ tháng 04 năm 2016 đến tháng 09 năm 2019: Giảng viên (hợp đồng làm việc không xác định thời hạn), Bộ môn Bảo vệ Thực vật, Khoa Nông học, Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh – khu phố 6, phường Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

- Từ tháng 10 năm 2019 đến nay: Giảng viên, Trưởng Bộ môn Bảo vệ Thực vật, Khoa Nông học, Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh – khu phố 6, phường Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

- Chức vụ hiện nay: Trưởng Bộ môn Bảo vệ Thực vật; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn Bảo vệ Thực vật, Khoa Nông học, Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh

- Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Bảo vệ Thực vật, Khoa Nông học, Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh

- Địa chỉ cơ quan: Khu phố 6, phường Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

- Điện thoại cơ quan: 028.38966780

8. Đã nghỉ hưu: Chưa

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng tốt nghiệp ĐH vào ngày 25 tháng 01 năm 1997; số văn bằng: B 26331; ngành: Nông học; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Nông nghiệp I, Việt Nam

- Được cấp bằng tốt nghiệp ThS ngày 27 tháng 03 năm 2006; số văn bằng: No. 2038; ngành: Nông nghiệp (Agricultural Science); chuyên ngành: Di truyền Ứng dụng và Quản lý dịch hại (Applied Genetics and Pest Management); Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Kyushu, Nhật Bản

- Được cấp bằng tốt nghiệp TS ngày 24 tháng 03 năm 2009; số văn bằng: No. 443; ngành: Nông nghiệp (Agricultural Science); chuyên ngành: Di truyền Ứng dụng và Quản lý dịch hại (Applied Genetics and Pest Management); Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Kyushu, Nhật Bản

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở:

Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành:

Nông nghiệp – Lâm nghiệp

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu về đặc điểm hình thái, sinh học và tập tính sống của côn trùng nông nghiệp
- Nghiên cứu về phòng trừ dịch hại bằng biện pháp sinh học và hóa học

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn 08 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành: 01 đề tài Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bến Tre, 02 đề tài Sở Khoa học và Công nghệ TP. Hồ Chí Minh;
- Đã công bố 33 bài báo khoa học, trong đó 09 bài báo khoa học công bố trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: 0;
- Số lượng sách đã xuất bản: 02, trong đó 02 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

15. Khen thưởng (các danh hiệu):

Năm học	Khen thưởng, Danh hiệu	Quyết định
2019 – 2020	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Quyết định số: 2111/QĐ-ĐHNL-TCCB, ngày 04/08/2020
2020 – 2021	Giấy khen của Hiệu trưởng về việc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh	Quyết định số: 41/QĐKT-ĐHNL, ngày 15/12/2021
2021 – 2022	Lao động tiên tiến	Quyết định số: 3493/QĐ-ĐHNL-TCCB, ngày 29/09/2022
2022 – 2023	Lao động tiên tiến	Quyết định số: 3675/QĐ-ĐHNL-TCCB, ngày 09/10/2023

16. Kỷ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: căn cứ vào Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ngày 31/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành về Quy định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; thủ tục xét hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư. Cá nhân tôi tự đánh giá như sau:

Về tiêu chuẩn nhà giáo: có đầy đủ tiêu chuẩn của Nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thực hiện, có phẩm chất, tư tưởng, đạo đức tốt; Đáp ứng chuẩn nghề nghiệp theo vị trí việc làm giảng viên đại học, cao học; có kỹ năng cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; đảm bảo sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp

Về nhiệm vụ: Hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao và thực hiện đúng số giờ chuẩn giảng dạy trong 10 năm liên tục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT đối với giai đoạn tính từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020; Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT đối với thời điểm tính giờ giảng từ ngày 11/09/2020 đến nay). Giảng dạy, giáo dục theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục đại học, cao học; Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các điều lệ của nhà trường, các quy tắc ứng xử của nhà giáo; Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; Học tập, rèn luyện, nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, liên tục cập nhật phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học.

Các khóa bồi dưỡng, huấn luyện đã tham gia:

Thời gian	Khóa huấn luyện	Tổ chức	Chứng chỉ/Thời gian
2013	Chứng chỉ lý luận dạy học đại học	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh	Số chứng chỉ: LLGDĐH/4520 ngày 08/04/2013
2021	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Giảng viên chính (hạng II)	Học viện Quản lý giáo dục	Số: 793-GVC/2021 ngày 16/11/2021
2019	Chứng chỉ bồi dưỡng cán bộ quản lý khoa, phòng trường đại học, cao đẳng	Học viện Quản lý giáo dục	Số CBQLKPĐHCĐ-2019 ngày 22/05/2019

Có bằng tiến sĩ ngành Nông nghiệp, chuyên ngành: Di truyền Ứng dụng và Quản lý dịch hại do Trường Đại học Kyushu, Nhật Bản cấp ngày 24 tháng 03 năm 2009. (Được đào tạo trình độ tiến sĩ tại Trường Đại học Kyushu, Nhật Bản và bảo vệ luận án tiến sĩ năm 2009 tại hội đồng chấm luận án tiến sĩ Trường Đại học Kyushu, Nhật Bản).

Đã công bố 09 bài báo trên các tạp chí khoa học quốc tế có uy tín, trong đó có 07 bài công bố sau khi bảo vệ luận án tiến sĩ năm 2009 và 04 bài báo là tác giả đầu được công bố trên các tạp chí quốc tế có uy tín (WoS/Scopus).

Có đủ công trình khoa học quy đổi theo quy định tại Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó có ít nhất 2,5 điểm công trình khoa học được thực hiện trong 03 năm cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ, và có ít nhất 6,0 điểm khoa học từ các bài báo khoa học được công bố.

Tôi đã học tập và nghiên cứu tại Nhật Bản, viết bài báo khoa học, luận án tiến sĩ và bảo vệ luận án bằng tiếng Anh, do đó sử dụng thành thạo tiếng Anh trong công việc chuyên môn của bản thân. Ngoài ra, tôi còn sử dụng được tiếng Nhật trong giao tiếp và một số hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ tại đơn vị.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 10 năm 02 tháng

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016-2017	-	-	0	7	195,0	60,0	255 / 377,8 / 270
2	2017-2018	-	-	0	2	330,0	75,0	405 / 537,2 / 270
3	2018-2019	-	-	3	4	135,0	90,0	225 / 586,6 / 270
4	2019-2020	-	-	0	3	450,0	60,0	510 / 616,8 / 216
5	2020-2021	-	-	1	2	270,0	60,0	330 / 654,5 / 216
03 năm học cuối								
6	2021-2022	-	-	2	8	360,0	60,0	420 / 702,0 / 216
7	2022-2023	-	-	2	8	390,0	60,0	450 / 652,0 / 216
8	2023-2024	-	-	0	0	195,0	30,0	225 / 294,9 / 216

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☒ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ; tại nước Nhật Bản năm 2006 (Thạc sĩ), 2009 (Tiến sĩ).

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng: Đạt tiêu chuẩn

TT	Họ và tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ 2018 đến 2023	Cơ sở đào tạo <i>Thuộc hướng nghiên cứu thứ</i>	Ngày, tháng, năm có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Trần Duy Tân		x	x		13/03/2018	Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh <i>Thuộc hướng nghiên cứu thứ 1, 2</i>	Quyết định số 3255/QĐ-ĐHNL-SĐH ngày 20/09/2019
2	Chu Hồng Châu		x	x		11/10/2018	Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh <i>Thuộc hướng nghiên cứu thứ 1</i>	Quyết định số 3255/QĐ-ĐHNL-SĐH ngày 20/09/2019
3	Trương Chí Thanh		x	x		11/10/2018	Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh <i>Thuộc hướng nghiên cứu thứ 1</i>	Quyết định số 3255/QĐ-ĐHNL-SĐH ngày 20/09/2019
4	Trần Văn Sơn		x	x		25/05/2020	Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh <i>Thuộc hướng nghiên cứu thứ 1, 2</i>	Quyết định số 3827/QĐ-ĐHNL-SĐH ngày 28/12/2021
5	Nguyễn Thị Minh Thi		x	x		07/07/2020	Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh <i>Thuộc hướng nghiên cứu thứ 1, 2</i>	Quyết định số 2755/QĐ-ĐHNL-SĐH ngày 08/08/2022
6	Phạm Huỳnh Đông Anh		x	x		06/04/2021	Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh	Quyết định số 2755/QĐ-ĐHNL-SĐH

TT	Họ và tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ 2018 đến 2023	Cơ sở đào tạo <i>Thuộc hướng nghiên cứu thứ</i>	Ngày, tháng, năm có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
							<i>Thuộc hướng nghiên cứu thứ 1</i>	ngày 08/08/2022
7	Lê Thị Cẩm Tú		x	x		23/11/2021	Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh <i>Thuộc hướng nghiên cứu thứ 2</i>	Quyết định số 2476/QĐ-ĐHNL-SĐH ngày 29/06/2023
8	Mai Thị Thảo		x	x		07/03/2022	Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh <i>Thuộc hướng nghiên cứu thứ 1, 2</i>	Quyết định số 2477/QĐ-ĐHNL-SĐH ngày 29/06/2023

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên: Đạt tiêu chuẩn

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Thiên địch trên ruộng lúa	TK	NXB Nông nghiệp, 2022 ISBN: 978-604-60-3567-1	02	Đồng chủ biên	Soạn Chương 1, 2, 3 và 6 (6.1, 6.2, 6.3)	- Quyết định cho phép lưu hành sách tham khảo phục vụ đào tạo đại học và sau đại học số 990/QĐ-ĐHNL-ĐT ngày 04 tháng 04 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh - Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách phục vụ đào tạo ngày 20 tháng 04 năm 2023 của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế
2	Phòng trừ sinh học bèo lục bình bằng bộ cánh cứng Neochetina	TK	NXB Nông nghiệp, 2023 ISBN: 978-604-60-3732-3	03	Đồng chủ biên	Soạn Chương 2, 4, 5	- Quyết định cho phép lưu hành sách tham khảo phục vụ đào tạo đại học và sau đại học số 989/QĐ-ĐHNL-ĐT ngày 04 tháng 04 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh - Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách phục vụ đào tạo ngày 20

						tháng 04 năm 2023 của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế
--	--	--	--	--	--	---

Trong đó: 02 sách tham khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản, ứng viên là đồng chủ biên sau khi được công nhận TS: [II.1], [II.2]

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu: Đạt tiêu chuẩn

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu kiểm soát lục bình (<i>Eichornia crassipes</i>) trên hệ thống kênh rạch tại TP. Hồ Chí Minh bằng <i>Neochetina eichhorniae</i> (Coleoptera: Curculionidae)	Chủ nhiệm	Đề tài cấp Thành phố (Sở KH&CN TP. HCM)	12/2014 - 10/2016	Biên bản họp nghiệm thu đề tài ngày 14/10/2016, theo Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu kết quả đề tài số 720/QĐ-SKH&CN ngày 10/10/2016 của Sở Khoa học và Công nghệ TP. Hồ Chí Minh Xếp loại: Khá
2	Phát triển hệ thống sản xuất sản bền vững thông qua quản lý sâu bệnh hại tại Việt Nam, Campuchia và Thái Lan (CaSPS)	Thành viên chính	Dự án trong khuôn khổ Chương trình SATREPS	2016 - 2022	Đã nghiệm thu
3	Nghiên cứu đánh giá xác định mức độ gây hại của sâu ăn lá dừa và xây dựng mô hình, đề xuất các giải pháp quản lý và phòng trị theo hướng sinh học an toàn trên địa bàn tỉnh Bến Tre	Chủ nhiệm	Đề tài cấp Tỉnh (Sở KH&CN Bến Tre)	02/2021 - 07/2022	Biên bản họp Hội đồng KH&CN cấp tỉnh nghiệm thu đề tài số 1000/BB-SKH&CN ngày 21/07/2022, theo Quyết định thành lập Hội đồng KH&CN và Tổ chuyên gia đánh giá nghiệm thu kết quả đề tài nghiên cứu KH&CN số 1218/QĐ-UBND ngày 13/06/2022

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
					của UBND tỉnh Bến Tre Xếp loại: Đạt
4	Nghiên cứu tác nhân gây bệnh đen xơ mít tại một số tỉnh phía Nam và đề xuất giải pháp phòng trừ	Thành viên chính	Đề tài cấp Thành phố (Sở KH&CN TP. HCM)	12/2021 – 06/2024	Biên bản họp Hội đồng tư vấn nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN ngày 24/05/2024, theo Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN số 423/QĐ-SKHCN ngày 20/05/2024 của Sở KH&CN TP. Hồ Chí Minh Xếp loại: Đạt
5	Nghiên cứu sử dụng vi sinh vật có ích phòng trừ một số đối tượng bệnh hại chính trên rau họ cà (Solanaceae)	Thành viên chính	Bộ Khoa học và Công nghệ (Nhiệm vụ KH&CN theo Nghị định thư), mã số: NĐT/HU/22/20	12/2022 – 12/2025	Đang thực hiện

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế): Đạt tiêu chuẩn

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	<i>Helicoverpa armigera</i> as an alternative host of the larval parasitoid <i>Microplitis croceipes</i> (Hymenoptera: Braconidae) Tác giả đứng tên đầu	2	x	Applied Entomology and Zoology Online ISSN: 1347-605X Print ISSN: 0003-6862 ISSN-L: 0003-6862			40, 4, 679-686 DOI: https://doi.org/10.1303/aez.2005.679	2005
2	The larval parasitoid <i>Microplitis croceipes</i> oviposits in conspecific adults Đồng tác giả	2		Naturwissenschaften pISSN: 0028-1042, eISSN: 1432-1904			94, 3, 200-206	2007
II	Sau khi được công nhận TS							
3	An acquired distaste: sugar discrimination by the larval parasitoid <i>Microplitis croceipes</i> (Hymenoptera: Braconidae) is affected by prior sugar exposure Đồng tác giả	5		The Journal of Experimental Biology	Scopus (Q1)		217, 1692- 1700 DOI: https://doi.org/10.1242/jeb.091843	2014
4	Đặc điểm hình thái và sinh học của bộ <i>Nepochetina eichhorniae</i> (Coleoptera: Curculionidae) - Thiên địch tiềm năng để kiểm soát lục bình Tác giả đứng tên đầu	3	x	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Kỳ 2 – Tháng 7/2016 ISSN: 1859-4581			14, 55-61	2016
5	Đặc điểm hình thái và sinh học của bộ rùa đen nhỏ <i>Stethorus</i> sp.	4	x	Tạp chí Bảo vệ Thực vật ISSN: 2354-0710			281, 6, 15-20	2018

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	(Coleoptera: Coccinellidae) Tác giả liên hệ							
6	Một số đặc điểm hình thái và sinh học của rệp sáp giả đu đủ <i>Paracoccus</i> <i>marginatus</i> (Hemiptera: Pseudococcidae) gây hại trên cây sắn Tác giả liên hệ	2	x	Tạp chí Bảo vệ Thực vật ISSN: 2354-0710			284, 3, 7-14	2019
7	Đánh giá hiện trạng kháng hoạt chất thuốc Imidacloprid của rầy nâu (<i>Nilaparvata</i> <i>lugens</i> Stål) tại tỉnh Tiền Giang vụ Thu Đông năm 2018 Đồng tác giả	4		Tạp chí Bảo vệ Thực vật ISSN: 2354 - 0710			286, 5, 9-15	2019
8	Một số đặc điểm sinh học 2 loài rệp sáp giả <i>Pseudococcus</i> <i>jackbeardsleyi</i> và <i>Ferrisia</i> <i>virgata</i> (Hemiptera: Pseudococcidae) gây hại trên thanh long ruột đỏ Tác giả liên hệ	2	x	Tạp chí Bảo vệ Thực vật ISSN: 2354-0710			287, 6, 19-23	2019
9	Đặc điểm hình thái, sinh học và khả năng kiểm soát bèo lục bình của vôi vôi <i>Neochetina</i> <i>bruchii</i> (Coleoptera: Curculioniadae) Đồng tác giả	3		Tạp chí Bảo vệ Thực vật ISSN: 2354-0710			292, 5, 24-30	2020
10	Nghiên cứu phản ứng chức năng và số lượng của bộ rùa đen nhỏ, <i>Stethorus pauperculus</i>	3		Proceeding of The third International Conference on Sustainable Agriculture			178-185	2020

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	(Coleoptera: Coccinellidae) trên vật mồi nhện đỏ <i>Tetranychus urticae</i> (Acari: Tetranychidae) Đồng tác giả			and Environment Ho Chi Minh City ISBN: 978-604-73-7775-6				
11	Ký chủ thay thế để nhân nuôi bọ cánh cứng hại dừa <i>Brontispa</i> <i>longissima</i> (Coleoptera: Chrysomelidae) và ảnh hưởng của chúng đến ong ký sinh <i>Asecodes</i> <i>hispinarum</i> (Hymenoptera: Eulophidae) và <i>Tetrastichus</i> <i>brontispae</i> (Hymenoptera: Eulophidae) Đồng tác giả	6		Tạp chí Bảo vệ Thực vật ISSN: 2354-0710			293, 6, 37-43	2020
12	Ảnh hưởng của việc bổ sung Glycerin vào thức ăn đến một số đặc điểm sinh học của ngài gạo <i>Corcyra cephalonica</i> Stainton (Lepidoptera: Pyralidae) Tác giả đứng tên đầu và tác giả liên hệ	2	x	Tạp chí Bảo vệ Thực vật ISSN: 2354-0710			295, 2, 38-42	2021
13	Ảnh hưởng của việc bổ sung Glycerin trong nhân nuôi ngài gạo <i>Corcyra cephalonica</i> Stainton (Lepidoptera: Pyralidae) làm ký chủ thay thế đến chất lượng ong mắt đỏ <i>Trichogramma</i> <i>chilonis</i> Ishii	2	x	Tạp chí Bảo vệ Thực vật ISSN: 2354-0710			296,3, 17-20	2021

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	(Hymenoptera: Trichogrammatidae) Tác giả đứng tên đầu và tác giả liên hệ							
14	Phổ ký chủ, khả năng sinh sản và sống sót của bọ <i>Neochetina eichhorniae</i> (Coleoptera: Curculionidae) – Loài thiên địch tiềm năng trong kiểm soát lục binh (<i>Eichhornia crassipes</i>) Đồng tác giả	4		Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển, Trường ĐH Nông Lâm TP. HCM pISSN: 2615-9503 eISSN: 2615-949X			20, 4, 10-16 DOI: https://doi.org/10.52997/jad.2.04.2021 <u>1</u>	2021
15	Ảnh hưởng của cây ký chủ nhiễm virus đến đặc điểm sinh học của bọ phấn trắng <i>Bemisia tabaci</i> (Aleyrodidae: Homoptera) Tác giả liên hệ	5	x	Tạp chí Bảo vệ Thực vật ISSN: 2354-0710			301, 2, 10-14	2022
16	Diễn biến, mức độ gây hại và một số đặc điểm sinh học của sâu đầu đen <i>Opisina arenosella</i> Walker (Lepidoptera: Xylorictidae) hại dừa Bến Tre Tác giả đứng tên đầu	11	x	Tạp chí Bảo vệ Thực vật ISSN: 2354-0710			302, 3, 23-31	2022
17	Một số đặc điểm hình thái và sinh học của ong <i>Brachymeria euploae</i> Westwood (Hymenoptera: Chalcididae) - Loài ong kí sinh nhộng tiềm năng của sâu đầu đen <i>Opisina arenosella</i> Walker (Lepidoptera: Xylorictidae) hại dừa	5	x	Tạp chí Bảo vệ Thực vật ISSN: 2354-0710			303, 4, 29-36	2022

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Tác giả đứng tên đầu							
18	Hiệu lực của một số loại thuốc bảo vệ thực vật trừ sâu đầu đen hại dừa <i>Opisina arenosella</i> Walker (Lepidoptera: Xylorictidae) tại Bến Tre Tác giả đứng tên đầu	6	x	Tạp chí Bảo vệ Thực vật ISSN: 2354-0710			303, 4, 47-52	2022
19	Volatile organic compounds shape belowground plant- fungi interactions Đồng tác giả	6		Frontiers in Plant Science	Scopus (Q1), IF = 6,627		13 DOI: https://doi.org/10.3389/fpls.2022.1046685	2022
20	Biology of <i>Brachymeria kamijoi</i> Habu (Hymenoptera: Chalcididae), a pupal parasitoid of the coconut black-headed caterpillar, <i>Opisina</i> <i>arenosella</i> Walker (Lepidoptera: Xyloryctidae) Tác giả đứng tên đầu	2	x	Research on Crops Print ISSN: 0972-3326 Online ISSN: 2348-7542	Scopus (Q3)		23, 4, 866-869 DOI: http://dx.doi.org/10.31830/2348-7542.2022.ROC-884	2022
21	Developmental Biology of <i>Trichospilus pupivorus</i> Ferrière (Hymenoptera: Eulophidae), a Pupal Parasitoid of the Coconut Black - headed Caterpillar, <i>Opisina arenosella</i> Walker (Lepidoptera: Xyloryctidae) Tác giả đứng tên đầu	3	x	Indian Journal of Agricultural Research Print ISSN: 0367-8245, Online ISSN: 0976-058X	Scopus (Q3)		57, 4, 548-551 DOI: http://dx.doi.org/10.18805/IJARE.AF-767	2023

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
22	Ảnh hưởng của liều lượng phân đạm đến sự gây hại của nhện gié và năng suất trên giống lúa Hà Phát 3 tại Thừa Thiên Huế Đồng tác giả	4		Tạp chí Bảo vệ Thực vật ISSN: 2354-0710			306, 1, 44-48	2023
23	Đặc điểm hình thái loài ong <i>Brachymeria</i> <i>kamijoi</i> Habu, 1960 (Hymenoptera: Chalcididae) ký sinh nhộng sâu đầu đen hại dừa <i>Opisina arenosella</i> Walker, 1864 (Lepidoptera: Xyloryctidae) tại Việt Nam Tác giả đứng tên đầu và tác giả liên hệ	2	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ nông nghiệp, Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế ISSN: 2588-1256			7, 1, 3340 - 3349 DOI: https://doi.org/10.46826/huaf-jasat.v7n1y2023.1030	2023
24	Tình hình sản xuất và sinh vật hại trên cây táo xanh (<i>Ziziphus</i> <i>mauritiana</i> Lamk) tại tỉnh Ninh Thuận Đồng tác giả	3		Tạp chí Khoa học và Công nghệ nông nghiệp, Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế ISSN: 2588-1256			7, 1, 3368 - 3376 DOI: https://doi.org/10.46826/huaf-jasat.v7n1y2023.1046	2023
25	Developmental biology of the coconut black-headed caterpillar, <i>Opisina</i> <i>arenosella</i> (Walker) (Lepidoptera: Xyloryctidae) Tác giả đứng tên đầu	3	x	Research on Crops Print ISSN: 0972-3226, Online ISSN: 2348-7542	Scopus (Q3)		24, 1, 215-218 DOI: http://dx.doi.org/10.31830/2348-7542.2023.ROC-917	2023

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
26	Ecology, invasion history and biodiversity-driven management of the coconut black-headed caterpillar <i>Opisina arenosella</i> in Asia Đồng tác giả	9		Frontiers in Plant Science	Scopus (Q1), IF = 6,627		14 DOI: https://doi.org/10.3389/fpls.2023.1116221	2023
27	Parasitoid Wasp <i>Acerophagus papayae</i> : A Promising Solution for the Control of Papaya Mealybug <i>Paracoccus marginatus</i> in Cassava Fields in Vietnam Tác giả đứng tên đầu	5	x	Insect ISSN: 2075-4450	Scopus (Q1), IF = 3,0		14, 6, 528 DOI: https://doi.org/10.3390/insects14060528	2023
28	Đặc điểm hình thái, sinh học của sâu sáp <i>Galleria mellonella</i> L. (Lepidoptera: Pyralidae) nhân nuôi trên thức ăn nhân tạo Tác giả đứng tên đầu và tác giả liên hệ	2	x	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển, Trường ĐH Nông Lâm TP. HCM pISSN: 2615-9503 eISSN: 2615-949X			22, 4, 1-11 DOI: 10.52997/jad.1.04.2023	2023
29	Thiên địch trên ruộng ngô tại Thừa Thiên Huế Đồng tác giả	2		Kỷ yếu Hội nghị Côn trùng học quốc gia lần thứ 11 Nhà xuất bản Nông nghiệp ISBN: 978-604-60-3835-1			500-505	2023
30	Hiện trạng bệnh hại và khả năng của Cloramin B trong kiểm soát bệnh <i>Bombyx mori</i> Nuclear Polyhedrosis Virus (BmNPV) trên tằm dâu tại tỉnh Lâm Đồng Tác giả đứng tên đầu	3	x	Kỷ yếu Hội nghị Côn trùng học quốc gia lần thứ 11 Nhà xuất bản Nông nghiệp ISBN: 978-604-60-3835-1			701-706	2023

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
31	Đặc điểm hình thái loài ong <i>Bracon hebetor</i> (Hymenoptera: Braconidae) ký sinh ấu trùng sâu đầu đen hại dừa <i>Opisina arenosella</i> Walker (Lepidoptera: Xyloryctidae) Tác giả đứng tên đầu và tác giả liên hệ	1	x	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển, Trường ĐH Nông Lâm TP. HCM pISSN: 2615-9503 eISSN: 2615-949X			23, 2, 28–38 DOI: 10.52997/ jad.2.03. 2024	2024
32	Đặc điểm sinh học của ong <i>Bracon hebetor</i> (Hymenoptera: Braconidae) ký sinh trên ấu trùng sâu đầu đen hại dừa (<i>Opisina arenosella</i>) Tác giả đứng tên đầu và tác giả liên hệ	1	x	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Kỳ 2 – Tháng 3/2024 ISSN: 1859-4581			477, 6, 53-58	2024
33	Một số đặc điểm sinh học sâu đầu đen, <i>Opisina arenosella</i> Walker (Lepidoptera: Xylorictidae) nhân nuôi bằng lá mít Changai Tác giả đứng tên đầu và tác giả liên hệ	1	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ nông nghiệp, Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế ISSN: 2588-1256			8, 2, 4208 - 4212 DOI: https://do i.org/10.4 6826/hua f- jasat.v8n 2y2024.1 164	2024

- Trong đó: Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận TS là: **04 bài (tác giả đứng tên đầu) – số thứ tự: [II.20], [II.21], [II.25], [II.27]**

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
-	-	-	-	-	-	-

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

- a) Thời gian được bổ nhiệm PGS: Không
- b) Hoạt động đào tạo: Không
- c) Nghiên cứu khoa học: Không
- d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS): Không

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Lê Khắc Hoàng